

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THUẬN AN
TỈNH BÌNH DƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 38/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 21- 3- 2025

V/v: Ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THUẬN AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Huệ.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Hoàng Anh;

2. Bà Lê Thị Thiện.

- Thư ký phiên tòa: Bà Thái Thị Yên - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Bà Mai Thị Năm - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 3 năm 2025, tại phòng xử án Tòa án nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 825/2024/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 12 năm 2024 về việc “Ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 20/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 05 tháng 3 năm 2025 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Lò Thị Đ, sinh năm: 1998; nơi thường trú: Xóm Kèn, xã L, huyện H, tỉnh Nghệ An; nơi tạm trú: D21/24A khu phố B, phường T, thành phố T, tỉnh Bình Dương. Có mặt.

- Bị đơn: Ông Đặng Văn H, sinh năm 1994; nơi thường trú: Xóm 5, xã N, huyện D, tỉnh Nghệ An; nơi tạm trú: T1/90M, tổ 1, khu phố Bình Thuận 2, phường T, thành phố T, tỉnh Bình Dương. Có yêu cầu vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, quá trình tố tụng nguyên đơn bà Lò Thị Đ trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Bà Lò Thị Đ và ông Đặng Văn H tự nguyện tìm hiểu, sau đó tiến đến hôn nhân, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã D, huyện C, tỉnh Nghệ An, theo giấy chứng nhận kết hôn số 121, ngày 18/9/2019. Quá trình chung sống, thời gian đầu vợ chồng sống hạnh phúc. Tuy nhiên, sau một thời gian vợ chồng bắt đầu xảy ra mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, tính tình không hợp nhau, hay cãi vã, sống không hạnh phúc, vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2024 đến nay. Nay, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, tình cảm không thể hàn gắn, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà Lò Thị Đ yêu cầu được ly hôn với ông Đặng Văn H.

Về con chung: Vợ chồng không có con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình tố tụng bị đơn - ông Đặng Văn H trình bày:

Thông nhất lời trình bày của bà Lò Thị Đ về thời gian chung sống, con chung, tài sản chung và nợ chung. Hai vợ chồng không có mâu thuẫn gì lớn, nhiều lúc do bà Đ ghen tuông vô cớ nên giận ông H. Hiện nay ông Hùng rất muốn được đoàn tụ với bà Đào nhưng bà Đ vẫn cương quyết yêu cầu ly hôn. Ông H hứa sẽ thay đổi, ông xác định còn thương bà Đ. Nên nay ông không đồng ý ly hôn theo yêu cầu của bà Đ. Về con chung: Quá trình chung sống vợ chồng không có con chung; tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết. Ông Đặng Văn H yêu cầu được giải quyết vắng mặt.

Ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục quy định tại Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn, bị đơn chấp hành đúng pháp luật tố tụng.

Về nội dung vụ án: Căn cứ vào hồ sơ vụ án, các tài liệu, chứng cứ đã được Hội đồng xét xử xem xét và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, nhận thấy yêu cầu của nguyên đơn là có căn cứ nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bà Lò Thị Đ khởi kiện ông Đặng Văn H yêu cầu ly hôn, ông Hùng hiện đang ở tại số T1/90M, tổ 1, khu phố B, phường T, thành phố T, tỉnh Bình Dương. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền.

Bị đơn ông Đặng Văn H có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt. Do vậy, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt ông Hùng theo quy định tại khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án:

Về quan hệ hôn nhân: Bà Lò Thị Đ và ông Đặng Văn H tự nguyện tìm hiểu chung sống và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã N, huyện C, tỉnh Nghệ An, theo giấy chứng nhận kết hôn số 121, ngày 18/9/2019 nên là hôn nhân hợp pháp.

Quá trình tố tụng, bà Đ xác định mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng do bất đồng quan điểm, tính tình không hợp nhau, hay cãi vã, sống không hạnh phúc nên bà Đ khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết được ly hôn với ông H.

Quá trình tố tụng, Tòa án có xác minh tại địa phương nhưng địa phương chưa ghi nhận gì về mâu thuẫn vợ chồng của bà Đ và ông H.

Xét thấy, quan hệ hôn nhân giữa người vợ và người chồng chỉ tồn tại bền vững dựa trên tình cảm thương yêu, quý trọng, chăm sóc, giúp đỡ lẫn nhau; cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình và khi có những bất đồng trong quan hệ vợ chồng thì người vợ và người chồng phải cùng nhau tích cực hàn gắn, xóa bỏ những mâu thuẫn, duy trì tình cảm tốt đẹp của vợ chồng. Nhưng quan hệ hôn nhân giữa bà Đ và ông H không đạt được các yếu tố của một gia đình hạnh phúc. Mặt khác, bà Đào xác định bà không còn tình cảm với ông H, bà cương quyết ly hôn nên có căn cứ xác định tình trạng hôn nhân đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên có căn cứ chấp nhận yêu cầu của bà Đ về việc ly hôn với ông H.

Về con chung: Quá trình chung sống bà Đ và ông Hùng không có con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về việc giải quyết vụ án là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; khoản 1 Điều 228; Điều 266 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ Điều 51; Điều 56; Điều 57 của Luật hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Lò Thị Đ đối với bị đơn ông Đặng Văn H về việc “Ly hôn”.

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Lò Thị Đ được ly hôn với ông Đặng Văn H.

- Về con chung: Không có.

- Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về án phí: Bà Lò Thị Đ phải chịu 300.000 đồng tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 0009588 ngày 27 tháng 11 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Thuận An;
- Chi cục THADS thành phố Thuận An;
- Các đương sự;
- Lưu HS, AV.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Huệ